TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÌNH CHÁNH** **TP. HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: **980/**2018/QĐST-HNGĐ	*Bình Chánh, ngày 14 tháng 12 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

****

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH CHÁNH – TP. HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 55, Điều 57, Điều 58, Điều 59, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 và Điều 116 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý sơ thẩm số 1435/2018/TLST-VHNGĐ ngày 07/12/2018 về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con, chia tài sản khi ly hôn", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

1. Người yêu cầu giải quyết việc dân sự: Chị **Lê Thị H**, sinh năm: 1986

Địa chỉ: 118/28 Liên khu 5-6, phường B, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Người yêu cầu giải quyết việc dân sự: Anh **Danh S**, sinh năm : 1986

Địa chỉ: Số 100 đường số 10, Khu dân cư B, xã C, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ vợ chồng: Chị Lê Thị H và anh Danh S đồng ý ly hôn với nhau. Giấy chứng nhận kết hôn số 09/2016 của Ủy ban nhân dân Thị Trấn Cái Nhum, huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long cấp ngày 29/03/2016 không còn giá trị pháp lý.

[2] Về con chung: Chị Lê Thị H và anh Danh S xác nhận có 01 con chung là Danh Lê Phương A, sinh ngày: 07/02/2018. Chị H và anh S cùng thống nhất giao cháu A cho chị H nuôi dưỡng. Anh S cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng là 5.000.000 đồng/tháng/1 cháu (năm triệu đồng chẵn).

Việc cấp dưỡng được thực hiện vào ngày 15 hằng tháng bắt đầu thực hiện vào ngày 15/01/2019 cho đến khi cháu A thành niên.

Các bên giao nhận tiền cấp dưỡng nuôi con tại cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền

Anh Danh S có quyền tới lui thăm nom chăm sóc con chung không ai có quyền cản trở, vì lợi ích con chung, khi cần thiết các bên có quyền xin thay đổi việc nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con sau này theo quy định tại Điều 83, Điều 84 và Điều 116 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Trường hợp anh Danh S không thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con theo thoả thuận thì chị Lê Thị H có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền thi hành việc anh S cấp dưỡng nuôi con. Kể từ khi chị H có đơn yêu cầu thi hành án, nếu việc anh S chậm thực hiện nghĩa vụ thì anh S còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định tại Điều 357 và Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 .

Trường hợp người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom của người đó theo quy định tại Điều 82 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3] Về tài sản chung: Chị Lê Thị H và anh Danh S xác nhận không có, không yêu cầu tòa án giải quyết.

[4] Về nợ chung: Chị Lê Thị H và anh Danh S xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về lệ phí: Chị Lê Thị H và anh Danh S chịu lệ phí Tòa án theo quy định.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải, đối thoại thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

[1] Về quan hệ vợ chồng: Chị Lê Thị H và anh Danh S đồng ý ly hôn với nhau. Giấy chứng nhận kết hôn số 09/2016 của Ủy ban nhân dân Thị Trấn Cái Nhum, huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long cấp ngày 29/03/2016 không còn giá trị pháp lý.

[2] Về con chung: Chị Lê Thị H và anh Danh S xác nhận có 01 con chung là Danh Lê Phương A, sinh ngày: 07/02/2018. Chị H và anh S cùng thống nhất giao cháu A cho chị H nuôi dưỡng. Anh S cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng là 5.000.000 đồng/tháng/1 cháu (năm triệu đồng chẵn).

Việc cấp dưỡng được thực hiện vào ngày 15 hằng tháng bắt đầu thực hiện vào ngày 15/01/2019 cho đến khi cháu A thành niên.

Các bên giao nhận tiền cấp dưỡng nuôi con tại cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền

Anh Danh S có quyền tới lui thăm nom chăm sóc con chung không ai có quyền cản trở, vì lợi ích con chung, khi cần thiết các bên có quyền xin thay đổi việc nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con sau này theo quy định tại Điều 83, Điều 84 và Điều 116 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Trường hợp anh Danh S không thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con theo thoả thuận thì chị Lê Thị H có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền thi hành việc anh S cấp dưỡng nuôi con. Kể từ khi chị H có đơn yêu cầu thi hành án, nếu việc anh S chậm thực hiện nghĩa vụ thì anh S còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định tại Điều 357 và Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 .

Trường hợp người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom của người đó theo quy định tại Điều 82 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3] Về tài sản chung: Chị Lê Thị H và anh Danh S xác nhận không có, không yêu cầu tòa án giải quyết.

[4] Về nợ chung: Chị Lê Thị H và anh Danh S xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị Lê Thị H và anh Danh S chịu 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) lệ phí sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2018/0006420 ngày 07/12/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Chánh. Chị Lê Thị H và anh Danh S đã nộp đầy đủ lệ phí.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. **Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.**

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Bình Chánh;
- Cơ quan đã đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ.

Trần Thị Hồng Cẩm